

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HSST
Ngày 31 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Hùng và ông Vũ Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa:Bà Hà Thị Cẩm Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: Hạ Thị C, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày 23 tháng 5 năm 1986 tại C, Phú Thọ.

Nơi cư trú: xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12.

Bố đẻ: Hạ Văn S, sinh năm 1960, Mẹ đẻ: Lương Thị T, sinh năm 1962, hiện đều ở xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Chồng: Lưu Kim H, sinh năm 1983, hiện ở xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 08/05/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/05/2022. Hiện bị cáo tại ngoại tại xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, anh Hà Văn H, sinh ngày 09/01/2004

Địa chỉ: xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

2, anh Nguyễn Xuân C, sinh ngày 07/12/2004

Địa chỉ: xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

3, anh Nguyễn Quang C, sinh năm 2000

Địa chỉ: thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Xuân C: Ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1967. Địa chỉ: xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên Hạ Thị C, sinh năm 1986 ở xã H, huyện C, đã lợi dụng vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày để đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề nhằm thu lợi bất chính. Hình thức đánh bạc mua, bán số đề là: Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều số tự nhiên từ 00 đến 99, mức tiền mua tùy ý, rồi chờ đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày, nếu trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người mua được trả gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó, nếu thua người chơi mất số tiền đã mua. Hình thức đánh bạc mua, bán số lô là: Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều cặp số gồm 2 số tự nhiên bất kỳ (cặp số từ 00 đến 99), mức mua tính theo “điểm”, mỗi điểm được bán với giá 23.000đ. So sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày; nếu số lô đã mua trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì người mua trúng lô, khi trúng lô người mua được trả 80.000đ/1điểm, nếu thua người chơi mất số tiền đã mua.

Khoảng 17 giờ30 phút ngày 08/05/2022, Hà Văn H, sinh năm 2004 ở xã Đ, huyện C và Nguyễn Xuân C, sinh năm 2004 ở xã Đ, huyện C đến quán cắt tóc của nhà C ở xã H hỏi mua số lô, số đề, C đồng ý bán. C đưa cho H 01 chiếc bút mực đỏ có sẵn ở quầy cắt tóc và 01 mảnh hộp giấy được xé ra từ vỏ hộp đựng dao lam của quán rồi bảo H tự ghi các số lô, đề mà H muốn mua vào đó (gọi là cặp đề). Sau đó, H ghi các số lô gồm: số 33,38,83,88,31 mỗi số 15 điểm, tổng là 75 điểm lô và ghi các số đề gồm: số 33,38,83,88,31 mỗi số 25.000đ. Sau khi ghi xong thì H đưa lại cặp đề cho C để C tính tiền. Như vậy, tổng số tiền mua lô của H là 1.725.000đ, tổng số tiền mua đề của H là 125.000đ. Tổng số tiền lô, đề mà H mua của C là 1.850.000đ, do C khuyến mại cho H 20.000đ tiền đề nên tổng số tiền H đưa cho C là 1.830.000đ. Sau khi trả tiền mua lô, đề cho C xong, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng mà H mang theo, chụp lại hình ảnh cặp đề để theo dõi. Sau đó, C cũng đi lại mua số lô, đề. C bảo C tự ghi các số lô, số đề C muốn mua vào cặp đề mà H vừa ghi ở trên. C ghi các số lô gồm: số 36,63,34,43,22 mỗi số 30 điểm, tổng là 150 điểm lô và các số đề gồm: số 36,63,34,43,22 mỗi số 50.000đ. Sau khi viết xong C đưa lại cặp đề cho C. Như vậy, tổng số tiền mua lô của C là 3.450.000đ, tổng số tiền mua đề của C là 250.000đ. Tổng số tiền lô, đề mà C mua của C là 3.700.000đ, do C khuyến mại cho C 50.000đ tiền đề nên tổng số tiền mà C đưa cho C là 3.650.000đ. Sau khi C vừa trả tiền cho C xong và C đang cầm tiền trên tay thì đúng lúc này, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện C phối hợp với C an xã H tới kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang hành vi đánh bạc của Hạ Thị C, Hà Văn H và Nguyễn Xuân C như đã trình bày ở trên. Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ của C 01 mảnh hộp giấy có ghi các số tự nhiên, 01 chiếc bút bi mực đỏ và Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số tiền 5.480.000 đồng; thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng.

Cùng ngày, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hạ Thị C. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận ngày 08/5/2022 là ngày đầu tiên bị cáo thực hiện bán số lô, số đề, ngoài ra bị cáo không bán số lô, đề cho ai lần nào khác nữa. Bị cáo tự bán và tự thu lời, trả thưởng, không giao lại bảng lô, đề cho ai.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT- VKSCK - HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Hạ Thị C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thú nhận hành vi phạm tội nay không còn lời bào chữa nào khác.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hạ Thị C phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hạ Thị C từ 22.000.000đ đến 25.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút bi mực đỏ.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (Gồm số tiền 5.480.000đ thu giữ của C khi bắt quả tang và 70.000đ do C tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra) là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật tài liệu vật chứng ngày 11/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

Xác nhận Cơ quan CSĐT C an huyện C đã trả lại cho anh Tạ Quang C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng. (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 16/6/2022 tại Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện C).

Lưu hồ sơ vụ án 01 mảnh hộp giấy có ghi các số tự nhiên.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hạ Thị C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang của cơ quan điều tra và vật chứng đã thu được phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Việc đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Hà Văn H và Nguyễn Xuân C diễn ra vào ngày 08/5/2022 tại quán cắt tóc của nhà Hà Thị C ở khu Phú Xuân, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) là do Hà Thị C gây ra.

Hành vi của bị cáo Hà Thị C đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Điều 321. Tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bồi lẽ vẫn nạn cờ bạc là một trong các tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân đánh bạc dưới mọi hình thức để làm lành mạnh các quan hệ xã hội, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng vì vậy đấu tranh với tội này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật.

[4]. Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Bị cáo Hà Thị C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy nhân thân của bị cáo là tốt, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành Công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến

50.000.000đồng”. Xét thấy do đã áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Hạ Thị C là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc bút bi mực đỏ. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (Gồm số tiền 5.480.000đ thu giữ của C khi bắt quả tang và 70.000đ do C tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra) là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng thu giữ của H, quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của anh Tạ Quang C, là bạn của H. Khoảng đầu tháng 5/2022 H có hỏi mượn anh C chiếc điện thoại trên để sử dụng, anh C đồng ý cho H mượn. Anh C không biết việc H sử dụng điện thoại vào việc chụp ảnh số lô, đề mà H mua nên ngày 16/06/2022, Cơ quan CSĐT C an huyện C trả lại chiếc điện thoại trên cho anh C là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 mảnh hộp giấy có ghi các số tự nhiên là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần lưu hồ sơ vụ án là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền C tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo Hạ Thị C và việc xử lý vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Xuân C được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[I] □p dụng Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Hạ Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

[II] □p dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hạ Thị C 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

[III] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút bi mực đỏ.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (Gồm số tiền 5.480.000đ thu giữ của C khi bắt quả tang và 70.000đ do C tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra) là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật tài liệu vật chứng ngày 11/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

Xác nhận Cơ quan CSĐT C an huyện C đã trả lại cho anh Tạ Quang C01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng.(Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 16/6/2022 tại Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện C).

Lưu hồ sơ vụ án 01 mảnh hộp giấy có ghi các số tự nhiên.

[IV] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hạ Thị C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Xuân C(vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh phú thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- C an H.C;
- Chi cục THADS H.C;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- THA- HS;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Người đại diện của NCQLNVLQ;
- UBND xã H, huyện C;
- Lưu HS; Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Huyền

